

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930 - 03/02/2025) VÀ 95 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ
TỈNH (3/1930 - 3/2025)

PHẦN I
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - 95 NĂM LỊCH SỬ VĨ VANG

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC NGOẶT VĨ ĐẠI
TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3/1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

- Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành một xứ thuộc địa. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, chúng đàn áp đẫm

máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, bưng bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt, phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn nông dân với giai cấp địa chủ, phong kiến và mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của Nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên, do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại... Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước thì ngày 05/6/1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã

rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6/1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

Từ ngày 25 đến ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Từ năm 1921 - 1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Ngày 01/01/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ở Trung Kỳ. Tuy nhiên, ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán

về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, “Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 03 tháng 02 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 95 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công-nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên Nhân dân ta mấy

mười thế kỷ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 02/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)

Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 06/01/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (ngày 09/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội; ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, biến miền Nam thành thuộc

địa kiều mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của Nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

Sau giải phóng miền Nam, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế - xã hội vừa chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cùng với quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật

chất, tinh thần của Nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về “Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương”; Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”; Quyết định số 25/QĐ-CP, ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

3.2. Từ năm 1986 đến nay

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế

hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Gần 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) và 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; với ý chí độc lập, tự chủ, tự cường, khát vọng xây dựng và phát triển đất nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân quyết tâm xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, nước ta đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững, lợi ích quốc gia dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế nước ta đã tăng 96 lần so với năm 1986, lọt Top 40 nền kinh tế hàng đầu, quy mô thương mại Top 20 quốc gia trên thế giới, mắt xích quan trọng trong 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gắn kết 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực; thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia vùng lãnh thổ trên thế giới, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có toàn bộ các thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các nền kinh tế nhóm G7. Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và thế giới. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên, từ đầu Đại hội XIII đến nay (2024) Đảng ta có khoảng hơn 5 triệu đảng viên và hơn 54.000 tổ chức cơ sở đảng.

Những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo, là kết quả của một quá trình nỗ lực, phấn đấu liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của Đảng, phù hợp với thời đại và thực tiễn Việt Nam, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, XÂY DỰNG NƯỚC TA NGÀY CÀNG GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG

1. Những truyền thống về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; Nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thấm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày đầu, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của Nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được Nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế

trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Trong 95 năm qua, Đảng ta nỗ lực không ngừng, bám sát tình hình thực tiễn trong nước và thế giới để ban hành các quyết sách, chiến lược đúng đắn, sáng tạo đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh để có những thắng lợi vĩ đại, vinh quang, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển vững mạnh, đời sống Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Đảng ta đã không ngừng tự đổi mới, dành nhiều thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt trong các nhiệm kỳ của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thực hiện toàn diện, đồng bộ, sâu sắc 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, đáp ứng yêu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, như: Công tác tư tưởng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đạt kết quả tốt. Tăng cường mạnh mẽ, hiệu quả với quyết tâm chính trị rất cao công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng, tăng cường tính chủ động “đi trước mở đường”, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Cụ thể đã ban hành các nghị quyết, quy định: Kết luận số 21 - KL/TW, ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 37 - QĐ/TW,

ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 144 -QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, Đảng đã thi hành kỷ luật hơn 140 cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trong đó có cả đương chức và đã nghỉ hưu (có 31 Ủy viên Trung ương Đảng đang đương chức, nghỉ hưu; 25 sĩ quan cấp tướng; 55 cán bộ, đảng viên bị xử lý hình sự...) và xử lý nhiều vụ án, vụ việc xảy ra từ nhiều năm trước, khởi tố nguyên Bí thư tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch, Phó chủ tịch cấp tỉnh... Những kết quả đó, khẳng định bản lĩnh chính trị, sự vững vàng, kiên định, nhất quán của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; làm cho Đảng ta đoàn kết hơn, vững mạnh hơn, trong sạch hơn, củng cố niềm tin, tin tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng hiện nay còn hạn chế, khuyết điểm: một số cấp ủy, tổ chức chưa quan tâm, coi trọng đúng mức về nhiệm vụ chính trị; công tác dự báo, nắm tình hình, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc, có nơi còn bị động; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phân cấp, phân quyền chuyển biến chưa mạnh mẽ. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và cải cách hành chính trong Đảng chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu; một số cấp ủy cơ sở, chi bộ chưa thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ có mặt còn hạn chế, còn nhiều cán bộ, đảng viên đùn đẩy, sợ trách nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa hiệu quả, cơ chế phối hợp giám sát, phản biện xã hội thiếu đồng bộ; cơ chế phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn có mặt hạn chế.

Trước yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng ta tiếp tục tăng cường hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, vững mạnh toàn diện; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành tựu đổi mới của Nhân dân ta, dân tộc ta. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng

lực và uy tín. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá; kiểm soát quyền lực chặt chẽ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; coi trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết của Đảng làm cơ sở, nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy tinh thần dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, phù hợp với công cuộc đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”.

PHẦN II

ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH - 95 NĂM ĐỒNG HÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÙNG ĐẤT NƯỚC

I. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG BỘ HÀ TĨNH

Cuối năm 1929, tại thị xã Hà Tĩnh, Chi bộ cộng sản đầu tiên (Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Trường tiểu học Pháp - Việt) được thành lập. Đến tháng 01/1930, tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng đã cải tổ, thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn - một trong ba tổ chức cộng sản hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam sau này... Khuynh hướng cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản đã được phổ biến, tiếp nhận mạnh mẽ ở Hà Tĩnh. Phong trào cách mạng ở Hà Tĩnh đã nằm trong trào lưu chung của cả nước lúc bấy giờ.

Cuối tháng 3/1930, tại bến đò Thượng Trụ (xã Thiên Lộc - Can Lộc), được sự uỷ nhiệm của Phân cục Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung Kỳ, đồng chí Trần Hữu Thiều (tức Nguyễn Trung Thiên) đã triệu tập Hội nghị thành lập Đảng bộ lâm thời tỉnh Hà Tĩnh. Ngay sau khi thành lập, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo mở

rộng hệ thống tổ chức Đảng, thành lập các đảng bộ huyện, chi bộ làng xã và kết nạp hàng trăm đảng viên.

Sự ra đời của Đảng bộ Hà Tĩnh là sự kết tinh truyền thống yêu nước và quá trình đấu tranh dân tộc, giai cấp kiên cường, bền bỉ của các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, là kết quả của việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam mà phong trào yêu nước ở Hà Tĩnh đã lĩnh hội được. Đảng bộ Hà Tĩnh ra đời đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa quyết định mở ra bước phát triển mới với những thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng tỉnh nhà. Từ đây, trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc nói chung và quê hương nói riêng, Nhân dân Hà Tĩnh đã có một Đảng tiên phong lãnh đạo - Đảng cộng sản Việt Nam, mà trực tiếp là Đảng bộ Hà Tĩnh.

Từ khi có Đảng lãnh đạo, truyền thống văn hóa, cách mạng của quê hương, sức mạnh, ý chí, nghị lực và trí tuệ của con người Hà Tĩnh được phát huy mạnh mẽ, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG BỘ HÀ TĨNH

1. Đảng bộ Hà Tĩnh trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng (1930 - 1945)

Trong những năm 1930 - 1931, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tầng lớp Nhân dân Hà Tĩnh đã vùng dậy làm nên một cao trào cách mạng rộng lớn, quyết liệt, chống thực dân và phong kiến tay sai. Mặc dù bị kẻ thù đàn áp khủng bố khốc liệt, nhưng Xô viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931) đã giành được những thành quả có ý nghĩa lịch sử quan trọng và để lại nhiều bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá.

Thành quả có ý nghĩa đầu tiên là qua thực tiễn phát triển của phong trào, Đảng bộ Hà Tĩnh tuy mới thành lập song đã khẳng định được vị trí, vai trò và năng lực lãnh đạo của mình đối với quần chúng cách mạng. Xô viết Nghệ Tĩnh là kết quả vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng ta vào thực tế địa phương để định ra những mục tiêu, khẩu hiệu đấu tranh đúng đắn, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng bức thiết của quần chúng, đã vận động, tập hợp và tổ chức được đông đảo quần chúng vùng dậy đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng...

Thành quả nổi bật và là đỉnh cao của phong trào đấu tranh cách mạng 1930 - 1931 là lần đầu tiên trong lịch sử ở Hà Tĩnh, bạo lực chính trị của quần chúng đã tấn công liên tục, làm tan rã chính quyền thực dân, phong kiến, lập nên 170 làng, xã Xô viết trong tỉnh - hình thức chính quyền cách mạng của Nhân dân... Mặc dù chỉ tồn tại trong thời gian ngắn, nhưng chính quyền Xô viết đã kịp thực hiện nhiều cải biến

cách mạng, đem lại những quyền lợi thiết thực về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội cho người dân lao động, có tác dụng nâng cao niềm tin của Nhân dân Hà Tĩnh vào Đảng, vào cách mạng.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 thực sự là trường học rèn luyện toàn diện về lập trường tư tưởng và phương pháp tổ chức, phương pháp đấu tranh cho đảng viên, quần chúng, tạo điều kiện cho Đảng bộ tiếp tục tập hợp, tổ chức, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng các giai đoạn sau.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào đấu tranh của Nhân dân địa phương nói riêng và cho cách mạng Việt Nam nói chung: bài học về vận động, tổ chức và phát huy năng lực cách mạng to lớn của quần chúng Nhân dân, chủ yếu là nông dân, xây dựng khối liên minh công nông; bài học về xây dựng Đảng; bài học về xác định phương pháp cách mạng; bài học về giành và giữ chính quyền, về thời cơ cách mạng... Cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930 - 1931 thực sự là cuộc diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám sau này.

Cuộc khủng bố trắng của bọn đế quốc và phong kiến Nam triều đối với cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Hà Tĩnh ngày càng diễn ra khốc liệt. Hàng trăm người bị giết, hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng bị bắt bớ, tù đày. Bên cạnh việc đàn áp, kẻ thù còn dùng nhiều thủ đoạn lừa bịp, mị dân hòng lung lạc ý chí đấu tranh cách mạng của quần chúng.

Trước tình hình đó, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng đều giữ vững niềm tin vào Đảng, kiên trì vượt qua khó khăn thử thách khôi phục lại tổ chức và phong trào. Trong ngục tù đế quốc, hầu hết đảng viên và quần chúng luôn giữ trọn lòng trung thành với Đảng và cách mạng, không chịu khuất phục trước kẻ thù, nhiều người đã hy sinh vô cùng oanh liệt.

Số đảng viên còn lại ở các địa phương và những người tạm lánh sang đất bạn đều tìm mọi cách, tạo mọi cơ hội để gây dựng lại tổ chức. Do biết dựa vào dân và được nhân dân đùm bọc, che chở, họ đã vượt qua lưới mật thám về các địa phương chấp nối liên lạc, nhen nhóm phong trào. Chỉ một thời gian ngắn sau khi Đảng bộ được hồi phục, phong trào cách mạng của Nhân dân Hà Tĩnh nhanh chóng được tổ chức lại, phát triển mạnh vào những năm 1937 - 1938, góp phần quan trọng vào cuộc vận động dân chủ do Đảng ta phát động trong toàn quốc.

Chính sách cai trị phát xít cùng những thủ đoạn mua chuộc của Nhật - Pháp trong những năm 1939 - 1945 không thể dập tắt phong trào cách mạng của Nhân dân Hà Tĩnh. Mặc dù Đảng bộ bị địch khủng bố, phá vỡ nhiều lần, phần lớn cán bộ đảng viên còn lại ở các địa phương vẫn tích cực hoạt động để tuyên truyền, vận động quần

chúng. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp Nhân dân diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú. Dưới ánh sáng các Nghị quyết của Trung ương Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941), Hà Tĩnh đã tích cực chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị mọi điều kiện tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Đầu năm 1943, Hội Việt Nam cứu quốc Hà Tĩnh được thành lập, đến tháng 4/1943, Hội đổi tên là Mặt trận cứu quốc. Cơ sở của Mặt trận phát triển mạnh ở nhiều địa phương trong tỉnh, một số căn cứ du kích được xây dựng, các tổ chức tự vệ ra đời, phong trào đấu tranh của quần chúng diễn ra sôi nổi.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), làn sóng cách mạng dâng cao cả tỉnh. Các cơ sở Việt Minh được thành lập và phát triển ở nhiều nơi. Ngày 20/5/1945, được sự giúp đỡ của Xứ ủy Trung kỳ, Ban Vận động thành lập Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh ra đời, các nhóm Việt Minh ở các địa phương được tập hợp lại. Các đoàn thể cứu quốc được mở rộng.

Ngày 08/8/1945, trước sự chuyển biến nhanh chóng của tình hình trong nước, Việt Minh liên tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu để bàn kế hoạch chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Theo quyết định của Đại hội, hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được chia thành 6 phân khu để chuẩn bị tổ chức khởi nghĩa.

Ngày 13/8/1945, Hội nghị cán bộ Việt minh các huyện thuộc phân khu Nam Hà (Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Hà Tĩnh) họp thảo luận kế hoạch khởi nghĩa và thành lập ủy ban khởi nghĩa tỉnh. Ngày 15/8/1945, ủy ban khởi nghĩa liên tỉnh Nghệ Tĩnh ban hành lệnh khởi nghĩa...

Chỉ trong vòng 5 ngày, bắt đầu từ thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ở Can Lộc ngày 16/8 và kết thúc là cuộc khởi nghĩa ở Hương Khê vào ngày 21/8, Nhân dân Hà Tĩnh đã giành được chính quyền. Hà Tĩnh là một trong 4 tỉnh của cả nước giành được chính quyền sớm nhất trong Cách mạng Tháng Tám. Thắng lợi lịch sử này là kết tinh của truyền thống văn hóa cách mạng của các tầng lớp Nhân dân tỉnh nhà qua nhiều thời kỳ, mà trực tiếp là 15 năm đấu tranh đầy gian khổ hy sinh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi đó đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử Hà Tĩnh với những thành tựu ngày càng toàn diện hơn.

2. Đảng bộ Hà Tĩnh trong thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng, tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)

Sau Cách mạng Tháng Tám, trước những khó khăn chồng chất, quân dân Hà Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nhanh chóng triển khai và hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ cách mạng mới và phức tạp. Vừa củng cố Đảng bộ, xây dựng chính

quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng, vừa tập trung khắc phục nạn đói, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển phong trào bình dân học vụ và văn hoá giáo dục, xây dựng lực lượng vũ trang, đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Chỉ trong vòng 16 tháng, Hà Tĩnh đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, chuẩn bị tiền đề vững chắc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hà Tĩnh đã sớm tổ chức được lực lượng vũ trang và là tỉnh đầu tiên của Liên khu IV nổ súng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với trận Na Pê ngày 07/9/1945.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, quân dân Hà Tĩnh đã đề cao cảnh giác, chủ động đánh bại các cuộc tập kích, xâm nhập phá hoại của kẻ thù, không cho chúng đứng chân nổi 24 giờ trên địa bàn, tiêu biểu là chiến thắng Nhượng Bạt ngày 04/9/1953. Trong xây dựng hậu phương, thành công nổi bật đầu tiên là tỉnh đã xây dựng được các an toàn khu ở phía Tây tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các xưởng sản xuất vũ khí, các xưởng chế biến hoá chất, dược liệu, xưởng in bạc của Liên khu IV và cả Trung bộ hoạt động, đáp ứng yêu cầu của các chiến trường, đồng thời là nơi đứng chân của các đơn vị chủ lực và cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Liên khu IV (vào thời kỳ cao điểm, ở các an toàn khu của Hà Tĩnh có trên 10 vạn cán bộ, công nhân với 12 xưởng sản xuất vũ khí lớn cùng hàng chục xưởng sản xuất vũ khí vừa và nhỏ...).

Trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, nhân dân Hà Tĩnh đã giành được nhiều thành tích nổi bật. Tháng 02/1949, Hà Tĩnh được Bộ Quốc gia Giáo dục công nhận là một trong những tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành thanh toán nạn mù chữ trên phạm vi toàn tỉnh, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì, nhiều lần được Bác Hồ gửi thư khen...

Trong nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến 9 năm kháng chiến chống Pháp, Hà Tĩnh có 43.780 thanh niên gia nhập quân đội, 32.600 người đi dân công hoả tuyến, toàn tỉnh đóng góp 27.388.200 ngày công phục vụ kháng chiến, cung cấp cho mặt trận 161.830 tấn lương thực, thực phẩm... Con em Hà Tĩnh luôn phát huy, truyền thống tốt đẹp của quê hương, chiến đấu kiên cường dũng cảm, tiêu biểu là tấm gương anh hùng liệt sĩ Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Quân dân Hà Tĩnh đã đóng góp to lớn cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược và làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với 2 nước bạn Lào và Campuchia.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, trong hơn 10 năm hoà bình (1955 - 1965), quân dân Hà Tĩnh đã đoàn kết nhất trí, nêu cao ý chí tự lực, tự cường hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng: phát động quần chúng giảm tô và cải cách

ruộng đất nhằm xoá bỏ ách bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến, đưa ruộng đất về tay nông dân; chống âm mưu và hành động phá hoại của địch; khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá. Thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo XHCN, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH trên quê hương. Mặc dù trong quá trình thực hiện, Hà Tĩnh đã vấp phải những sai lầm, khuyết điểm lớn (trong cải cách ruộng đất và chính đôn tổ chức) nhưng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đã kịp thời khắc phục sửa chữa, nhanh chóng ổn định tình hình, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tỉnh nhà tiến lên.

Trong 10 năm tiến hành cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975), tỉnh Hà Tĩnh là "hậu phương của tiền tuyến miền Nam, tiền tuyến của hậu phương miền Bắc" (*Hồ Chí Minh*). Quân dân tỉnh nhà phải đương đầu với những thử thách ác liệt, chịu đựng những tổn thất hy sinh to lớn chưa từng thấy trong lịch sử. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Hà Tĩnh đã nêu cao ý chí tự lực tự cường, vươn lên mạnh mẽ với tinh thần "xe chưa qua, nhà không tiếc", "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng". Toàn tỉnh đã nở rộ phong trào "Thanh niên ba sẵn sàng", "Phụ nữ ba đảm đang", sản xuất giỏi, chiến đấu và phục vụ chiến đấu giỏi. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân Hà Tĩnh đã bắn rơi 267 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 34 tàu chiến, tàu biệt kích của địch, đập tan nhiều âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Từ năm 1965 - 1975, toàn tỉnh có 92.913 thanh niên nhập ngũ (chiếm 10% dân số toàn tỉnh lúc đó), 334.128 lượt người đi dân công hoả tuyến, 10.636 thanh niên xung phong... Để giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, 13.024 người con của Hà Tĩnh đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường. Rất nhiều gia đình có con độc nhất, hoặc 2 con, 3 con, 4 con là liệt sĩ. Nhiều tập thể và cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

Hiện nay, toàn tỉnh có 1.985 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; 37.301 thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; 10.017 bệnh binh; 26.245 liệt sĩ. Tất cả các huyện, thị, thành phố đều được phong tặng là Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Hàng chục vạn cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ và Nhân dân được Đảng, Nhà nước tặng thưởng các loại Huân, Huy chương cao quý.

3. Hà Tĩnh trong thời kỳ sáp nhập với Nghệ An thành tỉnh Nghệ Tĩnh, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bước đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1976 - 1991)

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ hai, Quốc hội khoá V (ngày 27/12/1975) về việc hợp nhất một số tỉnh, từ năm 1976, tỉnh Hà Tĩnh hợp nhất với Nghệ An thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Trải qua 2 kế hoạch đi lên CNXH (từ 1976 - 1985), tình hình kinh tế - xã hội vùng Hà Tĩnh có nhiều chuyển biến đáng kể. Diện tích, sản lượng các sản phẩm nông nghiệp đều có sự tăng trưởng hơn so với trước. Kinh tế lâm nghiệp, thủy sản đều có bước phát triển tiên bộ. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng được khôi phục và có sự phát triển về một số mặt hàng như vật liệu xây dựng, mộc, may mặc... Cơ sở vật chất, kỹ thuật trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp được đầu tư xây dựng, nâng cấp, đặc biệt là công trình Đại thủy nông Kẻ Gỗ được xây dựng và phát huy tác dụng tốt. Hoạt động văn hoá, giáo dục, thể dục thể thao... có nhiều chuyển biến cả về bề rộng lẫn chiều sâu; tình hình chính trị - xã hội ổn định.

Tuy nhiên, do những yếu kém, khó khăn về cả khách quan và chủ quan cũng như tình hình chung của cả nước, vùng Hà Tĩnh vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Đời sống của các tầng lớp Nhân dân, cán bộ công nhân viên gặp nhiều khó khăn...

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, trong 5 năm 1986 - 1991 mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, công cuộc đổi mới ở vùng Hà Tĩnh đã giành được những thành tựu bước đầu rất có ý nghĩa.

Việc chuyển đổi cơ cấu quản lý kinh tế trong nông, lâm, ngư nghiệp đã phát huy tác dụng, mang lại hiệu quả rõ rệt. Năng suất, sản lượng đều tăng. So với năm 1975, bình quân lương thực hàng năm thời kỳ 1986 - 1989 tăng 17,4%, năng suất lúa đạt 17,83 tạ/ha (năm 1975 là 15,9 tạ/ha). Sản xuất cây công nghiệp và nông sản hàng hoá đều phát triển, nhất là lạc, mía, chè... Thủy hải sản có chuyển biến cả về quy mô sản xuất, hình thức tổ chức, hiệu quả kinh tế, nhất là tổ chức lại sản xuất và nuôi trồng thủy sản. Một số mặt hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có sự tăng trưởng nhanh hơn thời kỳ trước, giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong 5 năm 1986 - 1991 tăng bình quân hàng năm 17,76%. Cơ sở hạ tầng như giao thông, điện, trường học... được đầu tư xây dựng.

Cơ sở vật chất trong các lĩnh vực văn hoá - xã hội nhìn chung có tăng lên. Quy mô giáo dục phát triển nhanh hơn trước. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thông tin, thể thao có nhiều khởi sắc, tổ chức được nhiều hoạt động có ý nghĩa nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mặc dù tình hình thế giới và trong nước cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 diễn biến phức tạp, song tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, góp phần tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

4. Đảng bộ Hà Tĩnh - chặng đường sau gần 35 năm tái lập tỉnh, tiếp tục thực hiện toàn diện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá VIII, từ tháng 8/1991, Hà Tĩnh được tái lập. Sau ngày tái lập, Hà Tĩnh đứng trước những khó khăn về kinh tế, xã hội: cơ sở hạ tầng thấp kém, sản xuất hàng hoá chậm phát triển, thu nhập bình quân đầu người thấp (69 USD); nhiều vấn đề xã hội đặt cần được tập trung giải quyết...

Trong 5 năm 1991 - 1995, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khoá XIII, với tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, cùng với sự giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của Trung ương, Đảng bộ và Nhân dân Hà Tĩnh đã giành được nhiều thành quả quan trọng. Nhịp độ tăng trưởng (GDP) bình quân hàng năm đạt 11,3%, nâng thu nhập bình quân đầu người đạt 149 USD (1995).

Trong 5 năm 1996 - 2000, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 7,05%; thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 1,5 lần, tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong GDP từ 63,5% xuống còn 51%, tăng giá trị công nghiệp, xây dựng từ 10,7% lên 14%, dịch vụ từ 25,8% lên 35%; sản xuất lương thực đạt 46 vạn tấn, bình quân đầu người 370kg, mức cao nhất trong 6 tỉnh khu IV.

Từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (2006 - 2010), Hà Tĩnh thực sự chuyển mình, mục tiêu “xây dựng Hà Tĩnh từ một tỉnh nông nghiệp sớm trở thành tỉnh có công nghiệp - dịch vụ phát triển” đạt nhiều kết quả tích cực, kinh tế phát triển nhanh; văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực; quốc phòng - an ninh được đảm bảo; quan hệ hợp tác đối ngoại ngày càng mở rộng, phát huy hiệu quả; công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị được tăng cường.

Nhờ thu hút đầu tư đột phá trong lĩnh vực công nghiệp đã tạo “cú hích” đưa kinh tế Hà Tĩnh tăng trưởng cao liên tục trong nhiều năm, riêng giai đoạn 2011-2015 tăng trưởng bình quân trên 18%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực lớn, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và toàn dân, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã giành được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 6,75% (thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng (tỷ trọng nông nghiệp còn 12,2%, công nghiệp - xây dựng 45,5%, dịch vụ 42,3%).

Toàn tỉnh có trên 7.500 doanh nghiệp, gần 6 vạn hộ kinh doanh; thu hút được trên 1.300 dự án đầu tư trong và ngoài nước với tổng vốn đăng ký trên 370.000 tỷ đồng tương đương trên 16 tỷ USD; là tỉnh đứng thứ 9 cả nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với trên 70 dự án có tổng vốn đầu tư gần 13 tỷ USD. Hà Tĩnh có 17 nước và vùng lãnh thổ vào đầu tư. Tỉnh có 02 khu kinh tế (Khu kinh tế Vũng Áng, KKT Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo); 25 khu, cụm công nghiệp; có Cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương với 59 cầu cảng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch là một trong ba đầu mối giao thương biển quốc tế của Việt Nam thiết kế cho tàu có tải trọng lên đến 20 - 30 vạn tấn. Theo định hướng phát triển, Khu kinh tế Vũng Áng được quy hoạch xây dựng trung tâm logistics tại Vũng Áng - Sơn Dương là trung tâm Logistics hạng I cấp quốc gia và quốc tế.

Trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh Hà Tĩnh đã có nhiều cách làm sáng tạo, đạt được những kết quả tích cực, trở thành phong trào sâu rộng, bền vững của toàn dân.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển toàn diện. Giáo dục - đào tạo đạt kết quả nổi bật, nhất là tỷ lệ học sinh giỏi quốc gia. Thể thao đạt nhiều thành tích cao trong các giải đấu trong nước, quốc tế. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tăng cường. Công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội đạt được kết quả rõ nét; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,53%, gần bằng bình quân cả nước. Hợp tác đối ngoại tiếp tục phát huy hiệu quả. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...

Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị được tăng cường và đi vào chiều sâu. Tỉnh đã tập trung thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, trọng tâm là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Đến hết năm 2019, tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã (theo tinh thần Nghị quyết số 37 của Bộ Chính trị), hình thành 34 xã mới, giảm 46 xã. Toàn tỉnh có 216 xã; các đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập hoạt động ổn định và đã tổ chức thành công đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX...

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong bối cảnh thế giới, khu vực có nhiều biến động, phức tạp, khó lường với nhiều diễn biến mới chưa có tiền lệ. Trong nước, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, bất ổn do tác động kéo dài của dịch Covid-19, xung đột Nga - Ucraina, Israel - Hamas, các cuộc xung đột quân sự - chính trị ở Bắc Phi, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung... tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu suy giảm,

giá cả nhiều mặt hàng thiết yếu và yếu tố đầu vào sản xuất tăng, an ninh năng lượng bất ổn... Trong tình hình này, cả hệ thống chính trị vừa tập trung khắc phục hậu quả sự cố môi trường biển năm 2016, thiên tai, lũ lụt năm 2020, phòng chống dịch Covid-19; vừa phục hồi và phát triển kinh tế, triển khai khối lượng lớn các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng, giá trị văn hóa và sức mạnh con người Hà Tĩnh, tỉnh đã thực hiện khá hiệu quả “mục tiêu kép”, khắc phục khó khăn, thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch Covid-19, từng bước phục hồi kinh tế, lấy lại đà tăng trưởng, văn hóa - xã hội đạt kết quả toàn diện, quốc phòng - an ninh được giữ vững, hoạt động đối ngoại được tăng cường, công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị đạt kết quả tích cực.

Giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng kinh tế ước đạt gần 6%/năm. Tổng thu ngân sách ước đạt 88.500 tỷ đồng, gấp 1,6 lần giai đoạn 2016 - 2020, tăng bình quân 8%, tăng tỷ trọng thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cơ cấu thu nội địa. Quy mô nền kinh tế (GRDP) tăng gấp 1,5 lần, GRDP bình quân đầu người tăng từ 63,6 triệu đồng lên 91 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người tăng từ 38,8 triệu đồng lên 53 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông nghiệp còn 13,4%, công nghiệp - xây dựng 41,9%, dịch vụ 44,7%. Cơ cấu lao động chuyển dịch từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ.

Năm 2024, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư 20 dự án có tổng vốn gần 15.300 tỷ đồng; khởi công dự án VSIP tại huyện Thạch Hà giai đoạn 1 số vốn đầu tư 65 triệu USD; khởi động dự án Nhà máy sản xuất ô tô điện VinFast số vốn đầu tư 7.300 tỷ đồng; dự án Khu công nghiệp Vinhomes Vũng Áng quy mô sử dụng đất 965 ha với tổng vốn đầu tư hơn 13.200 tỷ đồng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thành lập mới 1.250 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh lên gần 12.500. Các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đang dần được “lấp đầy” với nhiều nhà máy được xây dựng và đi vào hoạt động, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt được nhiều kết quả tích cực. Đến nay toàn tỉnh có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 65 xã nông thôn mới nâng cao, 17 xã nông thôn mới kiểu mẫu; 9/12 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, dữ liệu số tiếp tục được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện theo hướng hiện đại, đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp. Kết cấu hạ

tầng giao thông được triển khai thực hiện đồng bộ; các dự án trọng điểm của cả nước đoạn đi qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo và vượt tiến độ Trung ương giao như dự án: Đường điện 500kV mạch 3 (Đoạn Quảng Trạch - Phó Núi đi qua 9 tỉnh, trong đó đoạn đi qua Hà Tĩnh có quy mô lớn nhất trong các tỉnh) bàn giao đúng tiến độ; Tuyến cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hà Tĩnh dài 107,28 km dần được hoàn thành

Chủ động, đi trước trong xây dựng và triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư các công trình, dự án trọng điểm theo định hướng Quy hoạch tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Lĩnh vực văn hóa, thể thao đạt thành tích nổi bật. Công tác bảo tồn giá trị di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm; có thêm 6 di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia, Mộ và nhà thờ Lê Hữu Trác được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Đã tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 120 năm ngày sinh Tổng Bí thư Trần Phú, 110 năm ngày sinh đồng chí Lý Tự Trọng, 10 năm Dân ca Ví, Giặm được UNESCO vinh danh; tổ chức kỷ niệm 300 năm Ngày sinh Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác và lễ đón nhận bằng vinh danh của UNESCO. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt kết quả tốt. Thể thao thành tích cao tiếp tục được đầu tư, giành nhiều huy chương; thể thao quần chúng phát triển mạnh.

Giáo dục - đào tạo đạt kết quả khá toàn diện. Tiếp tục thực hiện lộ trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Chất lượng giáo dục đại trà chuyển biến tích cực; giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao. Phổ cập giáo dục được duy trì vững chắc.

Thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép”, thích ứng an toàn, kiểm soát hiệu quả đại dịch trong điều kiện nguy cơ bùng phát dịch cao. Huy động tốt nguồn lực xã hội hóa phòng, chống dịch. Hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế theo Kết luận số 98-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các tuyến; tiếp cận được nhiều dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu, dịch vụ tuyến Trung ương, nhiều kỹ thuật mới và hiện đại được chuyển giao cho các bệnh viện, góp phần giảm tải bệnh viện tuyến trên.

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai hiệu quả. Quan tâm chính sách người có công, hàng năm chi trả gần 1.000 tỷ đồng cho các đối tượng, xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng. Ban hành chính sách hỗ trợ thu nhập cho người có công thuộc hộ nghèo; hoàn thành mục tiêu không còn người có công thuộc hộ nghèo. Đến nay, tỉnh đã huy động xã hội hóa xây dựng 105 nhà văn hóa cộng đồng và hơn 8.000 nhà ở kiên cố cho hộ nghèo và gia đình chính sách; hoàn thành chương trình hỗ trợ 1.000

nhà ở của Bộ Công an và tiếp nhận hỗ trợ gần 700 nhà ở của Bộ Quốc phòng và các doanh nghiệp cho chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. Quỹ khuyến học nhận hỗ trợ thêm 63 em hoàn cảnh khó khăn học đại học, nâng tổng hỗ trợ lên 426 em học đại học, trong đó, tỉnh hỗ trợ 275 em, các huyện hỗ trợ 151 em, với mức hỗ trợ 100 - 150 triệu đồng/em trong suốt 4 - 5 năm học Đại học.

Chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số. Triển khai tốt các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh. Phát triển 06 nhãn hiệu cộng đồng cho các sản phẩm địa phương; hướng dẫn 125 tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp; xây dựng phương án, lộ trình phát triển sản phẩm Nhung hươu Hương Sơn. Nghiên cứu đầu tư Trung tâm điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng; hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; hoàn thiện tốt các hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối quốc gia.

Tích cực, chủ động nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại. Thắt chặt mối quan hệ hữu nghị truyền thống với các tỉnh của nước bạn Lào. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, đại sứ quán các nước tại Việt Nam và cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài để mở rộng hợp tác quốc tế, kêu gọi, thu hút đầu tư.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ, đảng viên, nhân dân được quan tâm đổi mới theo hướng sát nhiệm vụ chính trị và xu thế phát triển. Tổ chức các sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, đất nước, tạo ấn tượng tốt đẹp về văn hóa và con người Hà Tĩnh với bạn bè trong nước, quốc tế.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, khóa XIII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" được quan tâm.

Việc tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” nhằm xây dựng hệ

thống chính trị thật sự tinh gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay được chỉ đạo thực hiện quyết liệt theo các văn bản chỉ đạo của Trung. Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các bước theo quy trình quy định tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Sau sắp xếp, Hà Tĩnh có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có 01 thành phố (Hà Tĩnh), 02 thị xã (Hong Lĩnh, Kỳ Anh) và 09 huyện, giảm 01 huyện (Lộc Hà). Đối với cấp xã, thực hiện sắp xếp 24 đơn vị hành chính gồm 17 xã, 5 phường, 2 thị trấn; trong đó có 11 đơn vị thuộc diện sắp xếp, 5 đơn vị khuyến khích, 8 đơn vị liền kề, giảm 7 đơn vị.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Nêu cao vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với việc củng cố, xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; khắc phục tình trạng hình thức, chiếu lệ, tăng sự chủ động, khách quan, độc lập, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Công tác dân vận được chú trọng; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân được tăng cường.

Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tập trung chỉ đạo, tạo chuyên biến tích cực trong nhận thức, hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

Những thành tựu đạt được; những bài học rút kinh nghiệm được rút ra của Đảng bộ, Nhân dân Hà Tĩnh trong 95 năm qua đã tiếp tục khẳng định: các thế hệ cán bộ, đảng viên, Nhân dân Hà Tĩnh luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đoàn kết, thống nhất, và phát huy ý chí, khát vọng, giá trị văn hóa cùng sức mạnh của con người Hà Tĩnh. Với niềm tin vững chắc bước vào giai đoạn phát triển mới, Đảng bộ và quê hương Hà Tĩnh, quyết tâm cao, nỗ lực lớn để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ: “Hà Tĩnh phải làm sao cho tình hình nổi bật lên”.

PHẦN III

MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 95 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

PHẦN IV

MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025); 95 năm Ngày thành lập Đảng bộ Hà Tĩnh (3/1930 - 3/2025)!

2. Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!
3. Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn!
4. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng!
5. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội!
6. Chào mừng đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng!
7. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện!
8. Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng!
9. Nhân dân là cội nguồn sức mạnh của Đảng!
10. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng!
11. Đảng ta là đạo đức, là văn minh!
12. Tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là cấp thiết, không chậm trễ!
13. Tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan Nhà nước!
14. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
15. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
16. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
17. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

*

* *

Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 95 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy tinh thần cách mạng, truyền thống quý báu của Đảng, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đại hội XIII của Đảng, hướng tới Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, quyết tâm xây dựng quê hương Hà Tĩnh ngày càng

phát triển bền vững, đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG -
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HÀ TĨNH**